TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI
Bản án số: **345**/2026/HSST
Ngày 07/5/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tạo, Ông Nguyễn Đức Thọ;**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 282/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2026/HSST-QĐ ngày 16/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã N, Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12 Họ tên bố: Bùi Văn S - sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Bùi Thị T1 - sinh năm: 1968 (Đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Quách Thị B - sinh năm: 1989 (Đã ly hôn). Tiền án: Bản án số 336/2018/HS-ST ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 11 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số 177/2019/HS-PT ngày 04/3/2019, Toà án nhân dân TP. Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2023. (Chưa xóa án tích). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2012, Ủy ban nhân dân quận C, Hà Nội ra Quyết định số 1624/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 3 TP .. Ngày 22/5/2012, Công an phường D, quận C, Hà Nội ra Quyết định số 64994 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/10/2025, Ủy ban nhân dân xã N, Phú Thọ ra Quyết định số 509/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Nguyễn Quang Á, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 - Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, tại khu vực ngã tư đường C giao với Trương Công G, phường C, Hà Nội, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,444 gam ma túy loại Heroin và 0,515 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường C phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Hiện nay Tưởng đang sinh sống lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội và thỉnh thoảng có sử dụng ma túy heroin hoặc ma túy đá. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T được biết tại khu vực Công viên C có 01 người đàn ông bán ma túy. Tối ngày 13/12/2025, T nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, T đi xe máy Honda Airblade màu đen biển số 30Z2 - 5038 đến khu vực công viên C để tìm mua ma túy. Khi đến công viên C thì gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao 1m7, mặc quần dài, áo cộc tay tối màu, đội mũ lưỡi trai đeo khẩu trang. Tưởng thấy người đàn ông trên giống người bán ma túy nên hỏi mua của người này 600.000 đồng ma túy. Người đàn ông trên cầm tiền và đưa T 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng hồng. Tưởng biết đây là ma túy heroin và ma túy đá nên cất vào trong quần lót phía trước rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, T đi đến ngã tư đường T - Cầu G, phường C, Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường C kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 02 túi nilong chứa ma túy trên được cất trong quần lót. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ và niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Bùi Văn T: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa bột màu trắng và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng hồng; 01 chiếc điện thoại di động Redmi, màu tím than, lắp sim số 0971605372; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen mang biển số 30Z2-5038.

Kết luận giám định số 8774/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K - Công an T kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,444 gam; Tinh thể màu trắng hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,515 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận hành vi của mình như trên.

Đối với người đã bán ma túy cho Bùi Văn T, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán.

Đối với các vật chứng: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa bột màu trắng và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng hồng; 01 chiếc điện thoại di động Redmi, màu tím than, lắp sim số 0971605372; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen mang biển số 30Z2-5038 thu giữ của Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định: điện thoại là tài sản cá nhân, hợp pháp của Bùi Văn T, liên quan trực tiếp đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSKV4 ngày 27/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo: Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 , điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Văn T với mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập nên đề nghị toà án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo bào chữa : Đề nghị Hội đồng xét xử xét bị cáo là người dân tộc , cha mẹ mất sớm hoàn cảnh khó khăn cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội danhHồi 00 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, tại khu vực ngã tư đường C giao với Trương Công G, phường C, Hà Nội, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,444 gam ma túy loại Heroin và 0,515 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường C phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật,

đúng người, đúng tội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tang trữ trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khỏe và kinh tế gia đình, làm hủy hoại nhân cách con người và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm hình sự khác.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn; Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa bột màu trắng và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng hồng sau giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Bùi Văn T, cán bộ Công an và Giám định viên; Trả cho bị cáo : 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu tím than, lắp sim số 0971605372; Tịch thu sung công 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen mang biển số 30Z2-5038 của Bùi Văn T là phương tiện phạm tội.

[4] Về án phí: Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

1. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **4 (Bốn)** năm **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa bột màu trắng và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng hồng sau giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai

của Bùi Văn T, cán bộ Công an Phạm Ngọc T2 và Giám định viên Nguyễn Hoàng H ; Tịch thu sung công: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen mang biển số 30Z2-5038. Trả lại cho bị cáo T : 01 chiếc điện thoại di động Redmi, màu tím than, lắp sim không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 393 ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án Khu vực 4 - Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thùy C